

Số: 12/2020/QĐST-KDTM

T, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (tên viết tắt là VIB); địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc D, sinh năm 1988, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 3, số 199 B, phường T, quận H, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 và số 48597.20 ngày 22/4/2020).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/02/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho VIB tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/4/2020 là 624.091.425 đồng (trong đó: Nợ gốc là 279.947.793 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.648.555 đồng, nợ lãi quá hạn là 324.495.077 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/4/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VIB theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết.

Kể từ ngày 28/4/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật (Mức lãi suất các bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VIB thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho VIB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB.

2.2. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H thanh toán nợ tại điểm 2.1. nêu trên theo phương án sau:

Trong thời hạn 06 tháng kể từ tháng 5 năm 2020, mỗi tháng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trả 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 31/10/2020, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H trả hết toàn bộ khoản nợ cho VIB. Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị miễn, giảm một phần nợ lãi và lãi phát sinh thì VIB sẽ xem xét miễn, giảm theo quy định của VIB.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ hàng tháng nào như điểm 2.2. thì VIB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm sau để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ: Quyền sử dụng diện tích 336m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 870, tờ bản đồ số 03, tại Thôn 6, xã K, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 355350, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00570 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp ngày 28/12/2012 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị H.

2.4. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho VIB.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.482.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng). Trả lại cho VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003483 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến